

Đắk Hà, ngày 02 tháng 03 năm 2020.

Số: 16/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2020 (Thụ lý cũ số 154/2019/TLST – HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019), về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Hoàng Thị Kim C.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

- ***Bị đơn:*** Anh Lê Tiến N.

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Đắk H, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Kim C và anh Lê Tiến N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị Kim C và anh Lê Tiến N thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai đương sự xác nhận vợ chồng có một con chung và thỏa thuận như sau: Giao cháu Lê Hoàng Trúc L, sinh ngày 17/8/2016 cho anh Lê Tiến N trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục; Chị Hoàng Thị Kim C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nam.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định, chị Cúc có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 3, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 6 ; Điểm a, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) các đương sự phải chịu. Chị Hoàng Thị Kim C thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Hoàng Thị Kim C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số AA/2016/0000697 ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Hoàng Thị Kim C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Quý Nhân